HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT – ĐỀ 4

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số gồm 9 chục nghìn, 6 trăm, 7 đơn vị viết là:

A. 96 070 **B.** 96 700 **C.** 90 607 **D.** 90 706

Phương pháp

Viết số lần lượt từ hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

Cách giải

Số gồm 9 chục nghìn, 6 trăm, 7 đơn vị viết là **90 607**.

Chọn C.

Câu 2. Số 19 được viết bằng chữ số La Mã là:

A. XIV **B.** IXX **C.** XIX **D.** XVII

Phương pháp

Dựa vào cách viết số La Mã để chọn đáp án đúng.

Cách giải

Số 19 được viết bằng chữ số La Mã là XIX.

Chọn C.

Câu 3. Làm tròn số 58 463 đến hàng nghìn ta được số:

A. 58 000 **B.** 59 000 **C.** 58 400 **D.** 58 500

Phương pháp

Khi làm tròn số đến hàng nghìn, ta so sánh chữ số hàng trăm với 5. Nếu chữ số hàng trăm bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.

Cách giải

Làm tròn số 58 463 đến hàng nghìn ta được số 58 000. (Vì chữ số hàng trăm là $4 < 5$, ta làm tròn xuống)

Chọn A.

Câu 4.

Mai giúp mẹ hái rau trong vườn. Mai bắt đầu hái rau lúc 10 giờ 25 phút. Khi Mai hái xong, đồng hồ chỉ như hình bên. Thời gian Mai hái rau là:

A. 10 phút **B.** 12 phút **C.** 15 phút **D.** 17 phút

Phương pháp

- Quan sát đồng hồ, đọc thời gian Mai hái rau xong
- Thời gian hái rau = Thời gian trên đồng hồ - 10 giờ 25 phút

Cách giải

Đồng hồ chỉ 10 giờ 37 phút.

Mai bắt đầu hái rau lúc 10 giờ 25 phút và Mai hái rau xong lúc 10 giờ 37 phút.

Vậy Mai hái rau trong 12 phút.

Chọn B.

Câu 5. Một nông trại ngày thứ nhất thu hoạch được 6 250 kg rau quả. Ngày thứ hai thu hoạch được số ki-lô-gam rau quả gấp đôi ngày thứ nhất. Vậy cả hai ngày nông trại đó thu hoạch được là:

A. 12 500 kg **B.** 25 000 kg **C.** 18 750 kg **D.** 16 800 kg

Phương pháp

- Tìm số ki-lô-gam thu hoạch trong ngày thứ hai
- Tìm số ki-lô-gam thu hoạch trong cả 2 ngày

Cách giải

Số ki-lô-gam rau quả thu hoạch trong ngày thứ hai là

6 250 x 2 = 12 500 (kg)

Cả hai ngày nông trại đó thu hoạch được:

12 500 + 6 250 = 18 750 (kg)

Đáp số: 18 750 kg

Chọn C.

Câu 6. Một sân vận động hình chữ nhật có chiều rộng 95 m, chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Chu vi sân vận động đó là:

A. 380 m **B.** 285 m **C.** 670 m **D.** 760 m

Phương pháp

- Tìm chiều dài = Chiều rộng x 3
- Tìm chu vi sân vận động = (chiều dài + chiều rộng) x 2

Cách giải

Chiều dài sân vận động là 95 x 3 = 285 (m)

Chu vi sân vận động hình chữ nhật là

(285 + 95) x 2 = 760 (m)

Đáp số: 760 m

Chọn D.

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Điền vào chỗ trống:

- 7m 3dm = …… dm ; 6 giờ = …….. phút

- Số 14 trong số La Mã được viết là: ……..

- Cho đường tròn tâm O, hãy viết tên đoạn thẳng vào chỗ trống:

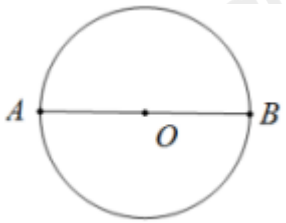

Phương pháp

- Áp dụng cách đổi: 1 m = 10 dm ; 1 giờ = 60 phút

- Quan sát hình vẽ để xác định đường kính, bán kính của hình tròn.

Cách giải

- 7m 3dm = **73** dm ; 6 giờ = **360** phút

- Số 14 trong số La Mã được viết là: **XIV**

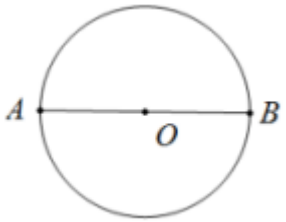

Bán kính: **OA, OB**

Đường kính: **AB**

O là trung điểm của: **AB**

Câu 2. Đặt tính rồi tính:

21 408 x 3 67 280 : 7

Phương pháp

- Đặt tính

- Thực hiện nhân thừa số thứ hai với từng chữ số của thừa số thứ nhất lần lượt từ phải sang trái

- Thực hiện chia theo thứ tự từ trái sang phải

Cách giải

$$\begin{array}{r} 21408 \\ \times\quad 3 \\ \hline 64224 \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 67280 & 7 \\ \hline 42 & 9611 \\ 08 & \\ 10 & \\ 3 & \end{array}$$

Câu 3. Tính giá trị của biểu thức:

a) (5 394 + 34 672) : 2 b) 100 000 – 15 400 x 3

Phương pháp

a) Với biểu thức có chứa dấu ngoặc, ta thực hiện phép tính ở trong ngoặc trước

b) Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước; thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

Cách giải

a) (5 394 + 34 672) : 2 = 40 066 : 2

= 20 033

b) 100 000 – 15 400 x 3 = 100 000 – 46 200

= 53 800

Câu 4. Có 3 ô tô, mỗi ô tô chở 2 205 kg rau. Người ta chuyển xuống được 4 000 kg rau từ các ô tô đó. Hỏi còn bao nhiêu ki-lô-gam rau chưa chuyển xuống?

Phương pháp

- Tìm số ki-lô-gam rau 3 ô tô chở được = Số ki-lô-gam rau 1 ô tô chở được x 3
- Tìm số kg rau chưa chuyển xuống = số kg rau 3 ô tô chở được – số kg đã chuyển xuống

Cách giải

Số ki-lô-gam rau 3 ô tô chở được là

2 205 x 3 = 6 615 (kg)

Số ki-lô-gam rau chưa chuyển xuống là

6 615 – 4 000 = 2 615 (kg)

Đáp số: 2 615 kg rau

Câu 5. Tìm một số biết rằng số đó nhân với 5 thì bằng 235 cộng với 700.

Gọi số cần tìm là x

Ta có $x \times 5 = 235 + 700$

$x \times 5 = 935$

$x = 935 : 5$

$x = 187$

Vậy số cần tìm là 187.